TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Ngọc Trung
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Xuân Toàn
2. Ông Siu Thun Phrâo

- *Thư ký phiên toà:* Ông Đinh Thành Long – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 16/02/2023, tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-DS ngày 20/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Biện Tấn Q, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn Tung Đao, xã ID, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh Đ, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt *(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*.

Bị đơn: Ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1965

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Thôn Tung Blai, xã ID, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Mạnh Đ trình bày:

Đầu năm 2017, ông Phùng Văn Đ có vay của ông Biện Tấn Q 500kg hạt tiêu khô và phân bón dạng nước nhãn hiệu Hàn Quốc. Sau đó hai bên thống nhất quy ra thành tiền với tổng số tiền là 298.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu hạt và phân bón để mua đất và trồng tiêu tại xã Chư Phả, huyện EH, tỉnh ĐL. Khi lập giấy nhận nợ ông Đ cam kết đến ngày 12 tháng 4 năm 2017 vợ chồng ông sẽ hoàn trả số tiền nói trên cùng với tiền lãi với mức 3%/tháng. Đồng thời, ông Đ cam kết đến ngày 12/3/2017, vợ chồng ông sẽ trả hết lãi và gốc cho ông Q, nếu đến thời hạn đó vợ chồng ông không trả hết nợ vợ chồng ông đồng ý chuyển giao vườn,

rẫy lại cho ông Biện Tấn Q. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ vợ chồng ông Đ, bà H không trả nợ cho ông Q như đã cam kết mặc dù ông Q đã đòi rất nhiều lần. Nay ông Biện Tấn Q yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Phùng Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Biện Tấn Q số tiền đã vay là 298.000.0000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông Q, ông Trần Mạnh Đạt đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Đ phải trả tiền lãi với mức 1%/tháng. Tuy nhiên, khi khởi kiện ông Biện Tấn Q không yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Đ phải trả lãi nên hiện tại ông Đạt chỉ yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Đ trả lại cho ông Biện Tấn Q số tiền 298.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu xem xét về tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai vào các ngày 07/3/2023, 16/5/2023 bị đơn ông Phùng Văn Đ trình bày: Ông Phùng Văn Đ thừa nhận nội dung giấy nhận nợ ông Biện Tấn Q cung cấp tại hồ sơ vụ án do ông viết và ký tên. Tuy nhiên, số nợ này ông đứng ra nhận thay cho ông Đặng Văn Lg chứ không phải nợ của ông. Việc ông đứng ra nhận nợ số tiền 298.000.000 đồng nói trên do bị ông Q ép buộc, hiện tại ông không có chứng cứ gì để chứng minh việc ông đứng ra nhận nợ thay ông L và cũng không biết hiện nay ông L đang cư trú, sinh sống ở đâu để cũng cấp địa chỉ cho Tòa án. Ông cho rằng số nợ này không liên quan gì đến vợ ông là bà Nguyễn Thị H. Nếu phải trả nợ thì đây là nợ riêng của ông chứ không phải nợ chung của ông và bà Nguyễn Thị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Việc ông Đ viết giấy nhận nợ là do bị ông Biện Tấn Q ép buộc và đây là khoản nợ ông Đ đứng ra nhận thay ông Đặng Văn L chứ không phải là nợ của ông Đ và bà. Hiện tại, bà và ông Đ không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông Đ đứng ra nhận nợ thay và bị ép buộc viết giấy nhận nợ. Bà cho rằng nếu buộc phải trả nợ thì ông Đ là người có nghĩa vụ trả chứ không liên quan gì đến bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 280, 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị đơn ông Phùng Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Biện Tấn Q số tiền nợ là 298.000.000 đồng.

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông Biện Tấn Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giải quyết Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Q với ông Phùng Văn Đ. Bị đơn ông Đ có địa chỉ tại thôn Tung Blai, xã ID, huyện CP, tỉnh Gia Lai, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Phùng Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét điều kiện có hiệu lực của giấy vay tiền:

Ông Phùng Văn Đ viết giấy vay tiền có nội dung: Vợ chồng tôi có vay của vợ chồng anh Biện Tấn Q số tiêu khô là 500kg và phân nước nhãn hiệu Hàn Quốc quy ra tiền là 298.000.000 đồng, số tiền này tôi vay mượn là để mua đất và trông tiêu, thời hạn trả vào ngày 12/4/2017 vợ chồng tôi sẽ hoàn trả số tiền nói trên và chịu lãi ba phẩy. Xét các bên tham gia giao kết hoàn toàn tự nguyện và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó giấy vay tiền có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Hợp đồng vay tài sản giữa ông Biện Tấn Q với ông Phùng Văn Đ với số tiền 298.000.000 đồng là có thật. Theo giấy vay tiền nói trên thể hiện, ông Phùng Văn Đ có vay của ông Q số tiền 298.000.000 đồng. Khi lập giấy vay tiền hai bên thỏa thuận thời hạn trả số tiền trên là ngày 12/4/2017, đồng thời ông Đ chịu lãi với mức 3%. Đến hạn trả nợ, ông Phùng Văn Đ không trả nợ theo thoả thuận mà hai bên đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phùng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H thừa nhận giấy vay tiền nói trên do ông Đ viết và ký tên. Việc ông Đ viết giấy nhận nợ là do bị ông Biện Tấn Q ép buộc, bản thân ông đứng ra nhận nợ thay cho ông Đặng Văn L chứ không phải là nợ của ông và bà H. Tuy nhiên, ông không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông bị ép viết giấy vay tiền cũng như đứng ra nhận nợ thay cho ông Lương. Hiện tại, ông không biết ông L đang ở đâu để cũng cấp địa chỉ cho Tòa án, giữa ông Đ và ông L không có giấy tờ, tài liệu gì thể hiện việc ông đứng ra nhận nợ thay ông Đặng Văn L. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng việc ông Đ, bà H cho rằng bị ông Q ép buộc viết giấy nhận nợ thay cho ông L là không có căn cứ.

Xét chứng cứ là giấy vay tiền do ông Q cung cấp tại hồ sơ vụ án có chữ viết và chữ ký của ông Đ và được ông Đ, bà H thừa nhận. Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nay ông Biện Tấn Q yêu cầu Toà án xem xét giải quyết buộc ông Phùng Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 298.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Biện Tấn Q. Buộc bị đơn ông Phùng Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Biện Tấn Q số tiền 298.000.000 đồng *(Hai trăm chín mươi tám triệu đồng)*. Các đương sự không yêu cầu xem xét về tiền lãi nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Phùng Văn Đ phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm của vụ kiện là 14.900.000 đồng *(298.000.000 đồng x 5% = 14.900.000 đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Biện Tấn Q

1. Buộc bị đơn ông Phùng Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Biện Tấn Q số tiền 298.000.000 đồng *(Hai trăm chín mươi tám triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. *Về án phí:* Buộc bị đơn ông Phùng Văn Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 14.900.000 đồng *(Mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

4. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. *"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có*

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Chi cục THA DS huyện Chư Pưh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đặng Ngọc Trung